ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 513 /BC-SNN&PTNT	*Thanh Hoá, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Công văn số 1796/TTTH-VP ngày 08/9/2021 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KN, TC và PCTN Quý III và 9 tháng đầu năm 2021 Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực phụ trách ngành không có phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp, số lượng đơn thư giảm, do việc thực hiện tốt công tác triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Luật tiếp công dân cho các đơn vị cơ sở. Bộ phận tiếp công dân của Sở duy trì tiếp công dân theo Lịch gồm tiếp công dân định kỳ và tiếp thường xuyên và thực hiện tốt việc tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân: Trong 9 tháng đầu năm 2021, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở có 01 lượt công dân đến tố cáo tại phòng Tiếp công dân của Chi cục Thủy lợi về việc thu hồi đất sai quy định.

(Có Biểu số 01/TCD, 02 TCD gửi kèm)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

a) Tổng số đơn: 20 đơn; Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn; tiếp nhận trong kỳ: 20 đơn

- Số đơn đã xử lý/ tổng số đơn tiếp nhận: 20/20;
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 20/20;

+ Cơ quan Sở tiếp nhận: 09 đơn.

+ Các đơn vị trực thuộc Sở tiếp nhận: 11 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung

+ Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ: 03 đơn (đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 02 đơn; đơn do UBND tỉnh giao tham mưu giải quyết 01 đơn);

+ Số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 03 đơn.

+ Số đơn kiến nghị, phản ánh tiếp nhận trong kỳ: 14 đơn

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, vụ việc đã giải quyết: 18/20

+ Số đơn, vụ việc đang giải quyết: 02/20

+ Số đơn, vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở đã giải quyết: 01 đơn.

- Số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở: 8 đơn (trong đó 01 đơn tố cáo; 01 đơn Khiếu nại; 06 đơn kiến nghị, phản ánh).

- Số đơn, vụ việc không thuộc thẩm quyền: 11 đơn (02 đơn khiếu nại có Công văn trả lại đơn và hướng dẫn công dân; 02 đơn tố cáo và 07 đơn phản ánh chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết)

(có Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD kèm theo)

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở: 0 đơn.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở đã giải quyết 01 đơn, tỷ lệ giải quyết 100%, kết quả giải quyết khiếu nại sai.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo.

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở: 0 đơn.

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở giải quyết: 01/01 đơn, tỷ lệ giải quyết 100%, kết quả giải quyết tố cáo là tố cáo sai.

a) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

- Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở: 01 đơn.

- Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở giải quyết: 05/07 đơn, có 02 đơn đang trong thời gian giải quyết.

4. Kết quả bảo vệ người tố cáo

Trong kỳ báo cáo không có người tố cáo đề nghị được bảo vệ.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, lãnh đạo Sở: Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo quyết liệt, luôn thực hiện theo quy định của pháp luật, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tích cực thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; Lãnh đạo Sở xem đây là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng và thường xuyên của toàn ngành. Quán triệt thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Sở tổ chức tiếp công dân tất cả các ngày làm việc, việc tiếp công dân thường xuyên do Thanh tra Sở thực hiện tại phòng tiếp công dân của Sở, Lãnh đạo Sở thực hiện tiếp dân mỗi tháng hai lần theo Lịch tiếp công dân đã thông báo; đồng thời chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Văn bản chỉ đạo điều hành: Sở Nông nghiệp đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2021; Thông báo số 100/TB-SNN&PTNT

ngày 24/12/2020 về Lịch tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021; các Công văn số 4791/SNN&PTNT-TTr, ngày 09/12/2020; Công văn số 183/SNN&PTNT-TTr ngày 19/01/2021 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Tết Nguyên đán Tân sửu năm 2021; Công văn số 05/SNN&PTNT-TTr ngày 22/01/2021 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Ban hành Kế hoạch số 30/KH-SNN&PTNT ngày 02/4/2021 về việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đảm bảo an ninh trật tự phục vụ Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV và Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; Công văn số 1567/SNN&PTNT-TTr ngày 20/4/2021 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá

Ưu điểm

- Sở đã bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành; sự quan tâm và trực tiếp tiếp công dân của lãnh đạo Sở và thủ trưởng các đơn vị cơ sở đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân.

- Ngay từ đầu năm, Sở đã xây dựng kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị, ban hành lịch tiếp công dân phân công nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ và thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn công dân chấp hành và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực; công tác tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức thường xuyên thông qua các hội nghị giao ban của Sở và các đơn vị cơ sở.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đều được xem xét, xử lý kịp thời đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp đến trụ sở Tiếp công dân của tỉnh và các cơ quan Trung ương.

- Thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị còn lúng túng.

- Hiểu biết pháp luật của một số công dân còn hạn chế, gửi đơn không đúng thẩm quyền.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Từ đánh giá, nhận xét tình hình nêu trên, dự báo trong 3 tháng cuối năm 2021 tình hình khiếu nại, tố cáo và kiến, nghị phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở nông nghiệp và PTNT sẽ không biến động nhiều so với 9 tháng đầu năm 2021.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các các đơn vị cơ sở trong toàn ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quán triệt thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện quy định số 11-Qđi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Chỉ thị 21-CT/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thường xuyên duy trì và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn và lĩnh vực ngành phụ trách

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định, gắn công tác tiếp công dân với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết cơ bản các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế yếu kém, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm, hạn chế phát sinh khiếu kiện.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá báo cáo Thanh tra tỉnh Thanh Hoá để theo dõi tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh (để tổng hợp);
- Giám đốc sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Hoài Nam

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																				
												Thủ trưởng tiếp										Ủy quyền tiếp										
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người					Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người					
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần					Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần			
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		21	22	23	24	25	26	27	28	29		
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0		
ĐVTT	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0		

30. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
												Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCTL	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
Tổng	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0

18. Ghi chú:

- *CQ: Cơ quan sở; CCTL: Chi cục Thủy lợi*

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
														Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
CQ	9	0	0	0	1	7	1	9	9	9	2	0	7	9	0	0	0	1	0	0	1	8	2	6	0	3
CCKL	5	0	0	0	0	5	0	4	5	5	0	2	3	4	0	1	0	4	0	1	3	1	0	1	0	0
CCTL	3	0	0	0	1	1	1	3	3	3	1	1	1	2	1	0	0	1	1	0	0	2	0	1	1	0
CCTS	3	0	0	0	1	2	0	3	3	3	0	0	3	2	0	1	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0
Tổng	20	0	0	0	3	15	2	20	20	20	3	3	14	17	1	2	0	9	1	1	7	11	2	8	1	3

27. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; CCKL: Chi cục Kiểm Lâm; CCTL: Chi cục Thủy lợi; CCTL: Chi cục Thủy sản.

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16 +17=18+…+22= 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
CQ	2	0	0	0	2	2	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
CCTL	1	0	0	0	1	1	0	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
Tổng	3	0	0	0	3	3	0	3	1	3	0	0	0	0	0	0	2	3	0	0	0		1	1	0	2	2	0	0	0

31. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; CCTL: Chi cục Thủy lợi

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
													Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn (đã giải quyết)	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21= 22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+ 31+32	30	31	32	33
CCKL	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	1	1	0	1	0	1	0	0
CCTL	1	0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
Tổng	3	0	0	0	1	2	0	3	0	3	3	3	1	0	1	0	0	0	0	0	2	3	0	0	0	1	1	0	2	0	2	0	0

34. Ghi chú:

- CCKL: Chi cục Kiểm lâm; CCTL: Chi cục Thủy lợi

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
CQ	7	0	0	0	2	4	1	7	0	7	7	7	2	0	0	5	7			1	6	6	0	1
CCTS	3	0	0		1	2	0	3	0	3	3	3	1	0	0	2	2	1	0	3	0	0	0	1
CCKL	3	0	0	0	0	3	0	3	0	3	3	3	0	1	0	2	2	1	0	3	0	0	0	0
CCTL	1	0	0	0	0	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	0	1	0
Tổng	14	0	0	0	3	9	2	14	0	14	14	14	3	0	0	10	12	2	0	7	7	6	1	2

25. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; CCTS: Chi cục Thủy sản;' CCKL: Chi cục Kiểm lâm; CCTL: Chi cục Thủy lợi

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+..+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
CCTL	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Tổng	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0

28. Ghi chú:

- *CCTL: Chi cục Thủy lợi*

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra									
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
													Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
CCKL	1		1	1		1	1																		1				1	
Tổng	1	-	1	1	-	1	1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-

32. Ghi chú:

- *CCKL: Chi cục Kiểm lâm*

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIẾP CÔNG DÂN GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III/2021

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																		
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp										
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
CCTL	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

30. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan sở; CCTL: Chi cục Thủy lợi

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
												Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CCTL	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
Tổng	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0

18. Ghi chú: - *CQ: Cơ quan sở; CCTL: Chi cục Thủy lợi*

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
														Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
CQ	4	0	0	0	0	3	1	4	4	4	0	0	4	4	0	0	0	1	0	0	1	3	0	3	0	0
CCKL	1	0	0	0	0	1	0	1	1	1		0	1	1	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0
CCTL	2	0	0	0	1	0	1	2	2	2	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	2	0	1	1	0
CCTS	1	0	0	0	0	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0
Tổng	8	0	0	0	1	5	2	8	8	8	0	1	7	6	1	2	0	3	0	0	3	5	0	4	1	0

27. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; CCKL: Chi cục Kiểm Lâm; CCTL: Chi cục Thủy lợi; CCTL: Chi cục Thủy sản.

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16 +17=18+…+22= 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

31. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
													Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn (đã giải quyết)	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21= 22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+ 31+32	30	31	32	33
CCTL	1	0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0
Tổng	1	0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0

34. Ghi chú:

- CCTL: Chi cục Thủy lợi

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
CQ	4	0	0	0	0	3	1	4	0	4	4	4	0	0	0	4	4	0	0	1	3	3	0	0
CCTS	1	0	0		0	1	0	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0
CCKL	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0
CCTL	1	0	0	0	0	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	0	1	0
Tổng	7	0	0	0	0	5	2	7	0	7	7	7	1	1	0	5	5	2	0	3	4	3	1	0

25. Ghi chú:

- CQ: Cơ quan Sở; CCTS: Chi cục Thủy sản;' CCKL: Chi cục Kiểm lâm; CCTL: Chi cục Thủy lợi